

Bản án số: 135/2020/HS - ST
Ngày: 13/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Đinh Quang Huân
2. Ông Trần Văn Huy

Thư ký phiên tòa: **Bà Huỳnh Phương Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Chu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST - HS ngày 30/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H; Tên gọi khác: H T; Sinh năm: 1967; tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: phường C, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị C; Có 02 con sinh năm 1984 và 1988; Tiền án, tiền sự: 07 tiền án, 03 tiền sự (đã hết thời hiệu xử lý); + Tiền án: Ngày 23/05/1988, bị Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng về tội *Trộm cắp tài sản của công dân* theo quy định tại khoản 1, Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 (bản án số 116/ST); Ngày 23/12/1988, bị Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản của công dân* theo quy định tại khoản 1, Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, tổng hợp hình phạt với bản án số 116/ST ngày 23/05/1988 là 16 tháng tù giam; Ngày 24/07/1995, bị Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội *Sử dụng trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa* theo quy định tại khoản 1, Điều 137 Bộ luật Hình sự (bản án số 317/HSST); Ngày 11/05/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù và phạt quản chế 04 năm tại địa phương về tội *Trộm cắp tài sản của công dân* theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 155 Bộ luật Hình sự (bản án số 605/HSST), chưa được xóa án tích. Ngày 07/06/2001, bị Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 08 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản của công dân* theo quy định tại điểm a, c, khoản 2, Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Tổng hợp hình phạt với bản án số 605/HSST ngày 11/05/2000 là 11 năm 06 tháng tù (bản án số 957), chưa được xóa án tích. Ngày 02/10/2004, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội *Cố ý gây thương tích* theo quy định tại điểm a, i, khoản 1, Điều 104

Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 957 ngày 07/06/2001 là 06 năm, hình phạt chung của hai bản án là 07 năm 06 tháng tù (bản án số 17), chưa được xóa án tích. Ngày 10/07/2012, bị Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (bản án số 308/2012/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/03/2019, chưa được xóa án tích. + Tiền sự: đã hết thời hiệu xử lý. Bị can bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an TP Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

2. Tào Tân T; sinh năm: 1985 tại Hà Nội; giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Tào Chu L và bà Trần Thị X; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt quả tang ngày 01/01/2020 và tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Thanh Trì (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 30/12/2020, do cần ma túy để sử dụng nên Nguyễn Minh H gọi điện thoại cho một người đàn ông không quen biết để hỏi mua ma túy. Sau khi hẹn nhau, H đi đến khu vực C, quận H, Hà Nội, gặp và mua của người này 01 túi nilon ma túy với giá 15.000.000 đồng. Mua xong, H cầm túi ma túy mang về cất giấu tại nhà thuê trọ của H ở phường L, quận B, Hà Nội. Khoảng 11 giờ ngày 01/01/2020, Tào Tân T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS: 90A-XXX.XX đi từ xã T, huyện T, Hà Nội đến đường L, quận B, Hà Nội để đón Nguyễn Minh H cùng tới chơi nhà chị Nguyễn Thị N (SN: 1989) ở xã T, huyện T, Hà Nội. Khi gặp nhau, H đưa cho T 01 túi nilon, bên trong có các túi nhỏ chứa ma túy nhờ T cầm hộ. Trong lúc H khoá cửa nhà, T cầm túi ma túy xuống xe ô tô trước và để túi ma túy ở hộc cánh cửa xe bên trái chỗ T ngồi lái rồi điều khiển xe chở H đến nhà chị N.

Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Y29 – 141 – Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Đoàn Công an C – Công an huyện Thanh Trì đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường C, thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội phát hiện Tào Tân T đang điều khiển xe ô tô Mazda CX5, BKS: 90A-XXX.XX, trên ghế phụ chở Nguyễn Minh H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Phát hiện lực lượng Công an kiểm tra, T dùng tay phải cầm số ma túy đang để ở hộc cửa bên trái và giấu vào cốp xe bên phải ngay trước mặt H đang ngồi. Sau khi dừng xe ô tô và kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong cốp xe đằng trước ghế phụ cạnh người lái có 01 túi nilon bên trong có 02 túi nilon nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu xanh và 03 túi nilon bên trong có chứa các viên nén với màu sắc khác nhau. Tại chỗ, Tào Tân T khai nhận các túi nilon này đều chứa ma túy là của T mua về để sử dụng cho bản thân nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa T cùng H về trụ sở cơ quan Công an để giải quyết. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Nguyễn Minh H 01 chiếc

điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu ghi bạc, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); tạm giữ của Tào Tân T 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng, số tiền 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng) và 01 ô tô Mazda CX5, BKS: 90A-XXX.XX.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 14 viên nén màu xanh, 16 viên nén màu cam, 01 viên nén màu ghi, 01 viên nén màu xanh lá cây và 01 viên nén màu xanh dương đã thu giữ của Tào Tân T và Nguyễn Minh H.

Tại bản kết luận giám định số 243/KLGD-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 4,317 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,593 gam để tiến hành giám định, còn 3,724 gam.

- 14 viên nén màu xanh đều là ma túy MDMA, tổng khối lượng 6,799 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 1,498 gam để tiến hành giám định, còn 5,301 gam.

- 16 viên nén màu cam đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 5,587 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 1,063 gam để tiến hành giám định, còn 4,524 gam.

- 01 viên nén màu ghi là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,377 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,192 gam để tiến hành giám định, còn 0,185 gam.

- 01 viên nén màu xanh lá cây là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,340 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,123 gam để tiến hành giám định, còn 0,217 gam.

- 01 viên nén màu xanh dương là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,321 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,155 gam để tiến hành giám định, còn 0,166 gam.

Tất cả khối lượng ma túy còn lại sau giám định đã được hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì.

Tại Cơ quan điều tra, H khai mua ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Mặc dù T biết trong túi nilon có chứa ma túy nhưng T vẫn cầm hộ H và cất giấu trong xe ô tô. Lời khai của H và T phù hợp với các tài liệu do Cơ quan Điều tra thu thập được.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, do H không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý.

Quá trình điều tra xác định: chiếc xe ô tô Mazda CX5, BKS: 90A-XXX.XX và số tiền 59.000.000 đồng tạm giữ của Tào Tân T là tài sản của anh Nguyễn Như H (SN: 1968; HKTT: xã N, huyện K, Hà Nam); số tiền 50.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Minh H là tài sản của chị Nguyễn Thị Cẩm V (SN: 1988; HKTT: Phố H, quận H, Hà Nội), 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS max màu đen và 01 chiếc điện thoại di động 6S Plus màu ghi bạc tạm giữ của H là tài sản của chị Nguyễn Thị Kim L (SN: 1984; HKTT: xã D, huyện T, Hà Nội) đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 16/01/2020, Cơ quan Điều tra đã trao trả cho anh H, chị V và chị L những tài sản này. Anh H, chị V, chị L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen là tài sản của H dùng để liên lạc với người bán ma túy và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu trắng là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 135/CT - VKSTT ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tào Tân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Minh H và Tào Tân T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Tào Tân T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo H. Trả cho bị cáo T chiếc điện thoại Iphone 6s Plus.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, tại đường C, thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội, Nguyễn Minh H và Tào Tân T đang tàng trữ trong cốp xe ở phía trước ghế phụ cạnh người lái: 01 túi nilon bên trong có “02 túi nilon nhỏ là ma túy loại Ketamine khối lượng 4,317 gam”; 04 túi nilon ma túy loại MDMA, gồm: “14 viên nén màu xanh, 16 viên nén màu cam, 01 viên nén màu ghi, 01 viên nén màu xanh lá cây, 01 viên nén màu xanh dương có tổng khối lượng 13,424 gam” với mục đích để sử dụng thì bị tố công tác Y29-141 – Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Đoàn Công an C – Công an huyện Thanh Trì bắt quả tang và thu giữ tang

vật. Bị cáo Nguyễn Minh H đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi củabị cáo Nguyễn Minh H đã phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Tào Tân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khỏe con người, làm sôi mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Tiến chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H có 7 tiền án chưa được xóa thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Các tiền án của bị cáo đã lấy làm căn cứ để xác định bị cáo Tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung của tội phạm nên không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong vụ án bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo Tiến, H là người trực tiếp dùng tiền của mình mua ma túy và cất giấu. Bị cáo Tiến là đồng phạm giúp sức nên vai trò thấp hơn vai trò của bị cáo H do vậy cần đề mức hình phạt của bị cáo H cao hơn hình phạt của bị cáo Tiến. Khi lượng hình có xem xét bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo có trọng lượng còn lại sau giám định 3.724 gam Ketamine và 10.393gam MDMA là chất nhà nước cấm tàng trữ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Cơ quan công an đã thu giữ của bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, chiếc điện thoại này bị cáo H dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu xung công. T hu giữ của bị cáo T chiếc điện thoại Iphone 6s Plus, đây là tài sản của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H, Tào Tân T phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng: điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh H. Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tào Tân T.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Minh H 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02.01.2020

- Bị cáo Tào Tân T 06 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01.01.2020.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 3.724 gam Ketamine và 10.393gam MDMA. Tịch thu xung công chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của bị cáo H. Trả cho bị cáo T chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu trắng; (biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 07 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì)

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện KSND H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan THA hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương